

Bản án số: 27/2023/HSST
Ngày: 28- 02- 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C K , TỈNH P T

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đ T T

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* bà H T C V - Thư ký Tòa án nhân dân huyện C K , tỉnh P T .

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C K , tỉnh P T tham gia phiên tòa:* Bà N T Q N - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2023, tại Tòa án nhân dân huyện C K , tỉnh P T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 27/2023/HSST ngày 16/02/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2023/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo:

N T K, sinh năm 1960. Tên gọi khác: không

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: khu T , xã M T , huyện C K , tỉnh P T ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Trình độ văn hóa lớp 07/10; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông N V K và bà V T H (đều đã chết); Có vợ là N T G , sinh năm 1965. Bị cáo có 02 con

Tiền sự, Tiền án: Không.

Nhân thân: Tại bản án số 01/HSST ngày 26/01/2000 của Toà án nhân dân huyện T (nay là huyện C K), tỉnh P T , xử phạt N T K 06 tháng 02 ngày tù về tội: Trộm cắp tài sản của công dân.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/12/2022 áp dụng biện pháp ngăn chặn khác: Cấm đi khỏi nơi cư trú, từ ngày 11/12/2022, hiện nay bị cáo đang tại ngoại tại xã M , huyện C K , tỉnh P T (Có mặt).

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

1. Anh L C C , sinh năm 1985

Địa chỉ: khu S, thị trấn C K , huyện C K , tỉnh P T

2. Anh V V T , sinh năm 1979

Địa chỉ: khu K , xã M , huyện C K , tỉnh P T

(anh C , anh T đều vắng mặt tại phiên tòa không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Hồi 15 giờ 45 phút ngày 08/12/2022 Công an xã M , huyện C K kiểm tra, phát hiện bắt quả tang tại nhà N T K , sinh năm 1960 ở khu T , xã M , huyện C K , K

đang có hành vi đánh bạc dưới hình thức bán số lô, số đề cho L C C , sinh năm 1985 ở khu S , thị trấn C K , huyện C K và V V T , sinh năm 1979 ở khu T K , xã M , huyện C K .

Quá trình điều tra N T K khai nhận: Do muốn có tiền để chi tiêu cá nhân nên K đã lợi dụng vào kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc mở thưởng hàng ngày để đánh bạc bằng hình thức ghi số đề, số lô nhằm thu lợi bất chính. K quy định hình thức mua bán số lô, số đề như sau:

Số đề: Người mua tự lựa chọn mua một hoặc nhiều số tự nhiên từ 00 đến 99, mức tiền mua tùy ý, rồi chờ đối chiếu với kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc mở thưởng ngày hôm đó, nếu trùng với hai số cuối của giải đặc biệt thì người mua thắng bạc và được trả gấp 70 lần số tiền đã bỏ ra mua số đề đó, nếu không trùng với hai số cuối của giải đặc biệt thì người chơi thua bạc và mất số tiền đã mua.

Số lô: Người mua tự lựa chọn mua một hoặc nhiều cặp số gồm 2 số tự nhiên bất kỳ (cặp số từ 00 đến 99), mức mua tính theo “điểm”, mỗi điểm được bán với giá 23.000đ (*hai mươi ba nghìn đồng*). Sau đó, so sánh với kết quả xổ số miền Bắc mở thưởng cùng ngày; nếu số lô đã mua trùng với hai chữ số cuối của bất kỳ giải thưởng nào thì người mua trúng lô và thắng bạc. Nếu trong các giải thưởng có hai số cuối trùng nhiều lần với số lô của người mua thì người đó được trúng lô nhiều lần, khi trúng lô người mua được trả 80.000đ (*tám mươi nghìn đồng*)/điểm, nếu không trùng với hai chữ số cuối của bất kỳ giải thưởng nào thì người mua thua bạc và mất số tiền đã mua.

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 08/12/2022, khi K đang ở nhà tại khu T , xã M , huyện C thì có L C C và V V T đến hỏi mua số lô, số đề, K đồng ý bán số lô, số đề cho C và T . C mua số lô 74 là 100 điểm, số lô 14 là 50 điểm, tổng số tiền C mua số lô của K là 3.450.000đ. C mua số đề 74 là 50.000đ. Tổng số tiền C mua số lô, số đề của K là 3.500.000đ (*ba triệu năm trăm nghìn đồng*). C lấy ra số tiền 3.500.000đ đưa cho K , K cầm tiền và đút vào túi quần bên trái đang mặc rồi K sử dụng 01 chiếc bút bi mực đen ghi lại các số lô, số đề mà C vừa mua vào 01 mảnh giấy và đưa cho C (gọi là cặp đề).

Thành mua của K số lô 79 là 50 điểm, tổng số tiền T mua số lô của K là 1.150.000đ. T mua các số đề 19, 91, 24, 42, 93, 47 mỗi số 100.000đ, tổng số tiền T mua số đề của K là 600.000đ. Như vậy, tổng số tiền T mua số lô, số đề của K là 1.750.000đ (*một triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng*). T lấy ra 1.750.000đ đưa cho K , K cầm tiền và đút vào túi quần bên trái đang mặc rồi K sử dụng 01 chiếc bút bi

mực đen ghi lại các số lô, số đề mà T vừa mua vào 01 mảnh giấy và đưa cho T (gọi là cặp đề). K tiếp tục ghi các số lô, số đề mà C và T mua vào 01 mảnh giấy để theo dõi (gọi là bảng đề).

Như vậy, tổng số tiền K đánh bạc dưới hình thức bán số lô, số đề cho C và T là 5.250.000đ (*Năm triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*).

Ngay sau khi bán số đề, số lô và nhận tổng số tiền 5.250.000đ từ C và T thì K bị Công an xã M, huyện C Khát hiện, bắt quả tang về hành vi đánh bạc như đã nêu trên. Quá trình điều tra K khai nhận sau khi bán số lô, số đề cho C và T thì K giữ lại không chuyển bảng số lô, số đề cho ai.

Lời khai của K khi bắt quả tang và tại cơ quan cảnh sát điều tra phù hợp lời khai của C và T về thời gian, địa điểm, về hình thức, tỷ lệ và số tiền đánh đề, đánh lô và phù hợp với vật chứng thu giữ.

Vật chứng thu giữ: Thu giữ tại tay trái của K 01 mảnh giấy có ghi các số tự nhiên (gọi là bảng đề), 01 bút bi mực đen; thu giữ tại túi quần bên trái K đang mặc số tiền 5.250.000đ (năm triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng). Tại chỗ K khai nhận đây là tiền mà K vừa bán số lô, số đề cho C và T mà có.

Thu giữ tại túi quần bên phải của C 01 mảnh giấy màu trắng có ghi các số tự nhiên (gọi là cặp đề).

Thu giữ tại túi quần bên trái của T 01 mảnh giấy màu trắng có ghi các số tự nhiên (gọi là cặp đề).

Cùng ngày, Công an xã M đã chuyển hồ sơ cùng vật chứng và người vi phạm đến Công an huyện C K để xử lý theo quy định của pháp luật.

Ngày 08/12/2022 Cơ quan CSĐT công an huyện C K tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của N T K nhưng không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

* Đối với L C C và V V T do có hành vi đánh bạc dưới hình thức mua số lô, số đề với N T K, tuy nhiên số tiền đánh bạc của mỗi người dưới 5.000.000đ đồng, các đối tượng chưa bị xử phạt hành chính về hành vi Đánh bạc, tổ chức đánh bạc, gá bạc, chưa bị kết án về tội Đánh bạc, tổ chức đánh bạc, gá bạc nên không xem xét hành vi của C và T h.

Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số: 01/QĐ-VKSCK ngày 15/02/2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ truy tố bị cáo: N T K về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị xử phạt bị cáo N T K phạm tội: “Đánh bạc”.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự đối với bị cáo N T K.

Xử phạt bị cáo N T K từ 15 đến 18 tháng cải tạo không giam giữ, trừ 03 (ba) ngày tạm giữ (từ ngày 08/12/2022 đến ngày 11/02/2022) được quy đổi bằng 09 (chín) ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo K còn phải chấp hành từ 14 tháng 21 ngày đến 17 tháng 21 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo cho UBND xã M , huyện C K , tỉnh P T giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo N ễn T

Buộc bị cáo N T K phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 giờ trong một ngày và 05 ngày trong một tuần.

Trong Thời gian thực hiện hình phạt cải tạo không giam giữ bị cáo N T K phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại luật Thi hành án hình sự.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự. Khoản 1, điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu để tiêu huỷ 01 bút bi màu đen là công cụ, phương tiện bị cáo sử dụng để phạm tội.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 5.250.000 đồng

- Lưu hồ sơ vụ án các vật chứng là 02 mảnh giấy ghi các số tự nhiên thu của Cường và Thành (cáp đề), 01 mảnh giấy ghi các số tự nhiên thu của Kết (bảng đề).

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không tham gia tranh luận đối với bản luận tội và đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất ân hận về hành vi vi phạm pháp luật của bị cáo và bị cáo xin chủ tọa phiên tòa giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có cơ hội sửa chữa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Các quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cẩm Khê, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến gì hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng pháp luật.

[2]. Về những chứng cứ xác định có tội và không có tội:

Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, lời khai của bị cáo và lời khai của người có quyền lợi nghĩa

vụ liên quan có trong hồ sơ vụ án về thời gian, diễn biến nội dung sự việc, có căn cứ kết luận: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 08/12/2022, tại nhà ở của K ở khu T, xã M, huyện CK thì có L C C và V Văn Thành đến hỏi mua số lô, số đề, Kết đồng ý bán số lô, số đề cho C và T. C mua số lô 74 là 100 điểm, số lô 14 là 50 điểm, tổng số tiền C mua số lô của Kết là 3.450.000đ. C mua số đề 74 là 50.000đ. Tổng số tiền C mua số lô, số đề của K là 3.500.000đ (ba triệu năm trăm nghìn đồng). C lấy ra số tiền 3.500.000đ đưa cho K, K cầm tiền và đút vào túi quần bên trái đang mặc rồi K sử dụng 01 chiếc bút bi mực đen ghi lại các số lô, số đề mà Cường vừa mua vào 01 mảnh giấy và đưa cho C (gọi là cấp đề). Sau khi C mua xong, T mua của K số lô 79 là 50 điểm, tổng số tiền T mua số lô của K là 1.150.000đ. T mua các số đề 19, 91, 24, 42, 93, 47 mỗi số 100.000đ, tổng số tiền T mua số đề của K là 600.000đ. Như vậy, tổng số tiền T mua số lô, số đề của K là 1.750.000đ (một triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng). T lấy ra 1.750.000đ đưa cho K, K cầm tiền và đút vào túi quần bên trái đang mặc rồi K sử dụng 01 chiếc bút bi mực đen ghi lại các số lô, số đề mà T vừa mua vào 01 mảnh giấy và đưa cho T (gọi là cấp đề). K tiếp tục ghi các số lô, số đề mà C và T mua vào 01 mảnh giấy để theo dõi (gọi là bảng đề). Tổng số tiền K đánh bạc dưới hình thức bán số lô, số đề cho C và T là 5.250.000đ (Năm triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).

Như vậy, tổng số tiền Nguyễn Trung Kết phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Đánh bạc” là 5.250.000 đồng (Năm triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng), đủ định lượng để truy tố bị cáo Kết về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo nhận thức được hành vi đánh bạc là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Tuy nhiên tính chất của hành vi phạm tội là ít nghiêm trọng, hành vi đánh bạc của bị cáo đã xâm phạm trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ, dẫn đến các hành vi nghiêm trọng khác, làm ảnh hưởng đến an ninh chính trị trên địa bàn, ảnh hưởng đến môi trường và cuộc sống lành mạnh trong dân cư, dư luận xã hội bất bình, lên án, do đó hành vi phạm tội của bị cáo thỏa mãn các yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” cần phải xử lý tương ứng với hành vi bị cáo gây ra.

Tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự: “Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

Đối với L C C và V V T có hành vi đánh bạc dưới hình thức mua số lô, số đề với N T K , tuy nhiên số tiền đánh bạc của mỗi người dưới 5.000.0000 đồng, các đối tượng chưa bị xử phạt hành chính về hành vi Đánh bạc, tổ chức đánh bạc, gá bạc, chưa bị kết án về tội Đánh bạc, tổ chức đánh bạc, gá bạc nên không xem xét hành vi của C và T .

[3]. Về các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Bị cáo N T K đã từng có nhân thân, năm 2000 kết bị Toà án nhân dân huyện C K xử phạt 06 tháng 02 ngày tù giam về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”, bị cáo đã thực hiện xong hình phạt chính và đã được xoá án tích nhưng bị cáo không lấy đó để làm bài học cho bản thân mà lại tiếp tục phạm tội. Tuy nhiên lần phạm tội này bị cáo phạm tội thuộc trường hợp là ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng một tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bố mẹ đẻ của bị cáo là ông N V K và bà V T H là người có công với cách mạng, được Bộ tư lệnh Quân khu 2 quyết định thực hiện chế độ trợ cấp một lần (*đối với dân công hoả tuyến tham gia kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, chiến tranh bảo vệ tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế*) nên được coi là một tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Căn cứ vào tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, thấy không cần cách ly bị cáo khỏi xã hội mà cho cải tạo tại địa phương cũng đủ điều kiện giáo dục bị cáo trở thành người tốt, có ích cho xã hội và buộc bị cáo N T K phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự quy định “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000đồng*”.

Xét thấy bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền và miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

[5]. Về xử lý vật chứng vụ án: Xét thấy vật chứng là bút bị mực màu đen là công cụ, phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu để tiêu hủy;

- Số tiền 5.250.000 đồng là tiền bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc nên cần tịch thu để nộp vào ngân sách nhà nước.

- Đối với 02 mảnh giấy ghi các số tự nhiên thu của T và C (cáp đề), 01 mảnh giấy ghi các số tự nhiên thu của K (bảng đề) là vật chứng của vụ án nên cần lưu hồ sơ vụ án.

[6]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự đối với bị cáo N T K .

Tuyên bố bị cáo N T K phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo N T K 15 (mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ, trừ 03 (ba) ngày tạm giữ (từ ngày 08/12/2022 đến ngày 11/02/2022) được quy đổi bằng 09 (chín) ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo N T K còn phải chấp hành 14 (Mười bốn) tháng 21 (Hai mươi một) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo tính từ ngày UBND xã M, huyện C K, tỉnh P T được giao giám sát, giáo dục nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo N T K cho UBND xã M, huyện C K, tỉnh P T, giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo N T K.

Buộc bị cáo N T K phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 giờ trong một ngày và 05 ngày trong một tuần.

Trong Thời gian thực hiện hình phạt cải tạo không giam giữ bị cáo N T K phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại luật Thi hành án hình sự.

[2]. Về xử lý vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự. Khoản 1, điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 5.250.000đ (Năm triệu hai trăm năm mươi nghìn) đồng.

- Tịch thu tiêu huỷ 01 bút bi mực màu đen.

- Lưu hồ sơ vụ án các vật chứng là 02 mảnh giấy ghi các số tự nhiên (cáp đề), 01 mảnh giấy ghi các số tự nhiên (bảng đề).

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ ngày 16/02/2023).

[3]. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với bị cáo.

Buộc bị cáo N T K phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có mặt được quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh P T để yêu cầu xét xử phúc thẩm; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo đến Tòa án nhân dân tỉnh P T để yêu cầu xét xử phúc thẩm kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện, tỉnh;
- Công an Huyện CK;
- Chi cục THADS Huyện C K ;
- Sở tư pháp tỉnh P T ;

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- THA- HS;
- Bị cáo;
- Người liên quan;
- UBND xã M T ;
- Lưu Vp.

Đỗ Thị Thảo